

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 04-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Vĩnh My**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Cao Thị Thùy Trang**

Ông **Nguyễn Đức Hoàn Sơn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thu Hằng**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:***  
Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày: 20/10/1976 tại tỉnh Q.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm: 1936 và bà Võ Thị M sinh năm: 1942. Bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/10/1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (bắt chấp hành từ ngày 03/3/2000).

+ Ngày 30/5/2002, bị Công an Phường 2, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 19/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tuyên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, xử phạt 24 tháng tù (đã chấp hành xong).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hồ Vĩnh H, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Minh Tu, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt;

+ Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt;

+ Bà Lê Thị X, sinh năm: 1972, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt;

+ Anh Phạm Xuân Q, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

*Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Văn T, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt;

+ Anh Hoàng Ngọc L, sinh năm: 1981, trú tại: Khóm 1, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T được anh H thuê làm thợ xây tại công trình xây dựng Nhà Hiệu bộ Trường mầm non số 1 Tà Long tại thôn Pa Hy, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Ngày 24/12/2019 sau khi T cùng các anh em công nhân đồ xong bê tông dầm và sàn tầng 2 của Trường mầm non, được chủ thầu xây dựng anh Hồ Vĩnh H cho về nhà, đợi khi nào sàn bê tông khô, cứng thì quay lại làm việc. Bị cáo T và anh Hoàng Ngọc L không về mà ở lại lán công trình. Anh L được anh Hồ Vĩnh H nhờ trông coi, quản lý lán trại và tài sản tại công trình cho anh H. Lợi dụng lúc anh Hồ Vĩnh H không có mặt, anh Hoàng Ngọc L thường xuyên đi chơi, không có mặt tại công trình, Nguyễn Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H để tại công trình bán lấy tiền sử dụng cá nhân, cụ thể:

Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2019, T cho anh Lê Minh Tu mượn 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, là tài sản của anh H để tại công trình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do có nợ tiền anh Tu từ trước nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đến nhà anh Tu hỏi và bán cho anh Tu 01 máy cắt cầm tay đã cho mượn với giá 300.000 đồng. Liên sau đó T tiếp tục hỏi và bán cho anh Tu 03 tạ xi măng với giá 100.000 đồng/tạ. T dùng xe rửa tại công trình chở 06 bao xi măng Bim Sơn qua nhà anh Tu và nhận 300.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2019, T có ý định không tiếp tục làm thợ tại công trình cho anh H nữa, nên đã sử dụng 01 mỏ lết của anh H để tại lán công trình, mở chiếm đoạt 01 mô tơ điện model 05HT (04HP, 3KW) loại 29kg được gắn ở máy trộn bê tông và 01 mô tơ điện nhãn hiệu HATAVINA, model 05NHT (04HP, 03KW) loại 21kg được gắn ở khung tời rồi cất giấu tại công trình. Đến khoảng 06 giờ ngày 27/12/2019, T qua nhà anh Hồ Văn Trai ở sát bên lán công trình, gặp anh Nguyễn Thanh V làm nhà cho anh Trai, hỏi bán 01 mô tơ điện model 05HT (04HP, 03KW) loại 29 kg với giá 800.000 đồng, khi đưa mô tơ sang bị cáo Toàn giao chị Lê Thị X là vợ anh V và nhận 800.000 đồng.

Đối với 01 mô tơ điện nhãn hiệu HATAVINA, T mang về cất giấu ở nhà trọ tại khối 3A, thị trấn K, huyện H. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020, T bán mô tơ điện trên cho anh Phạm Xuân Q với giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, phía tay cầm được ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- + 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg, đã qua sử dụng;
- + 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg, đã qua sử dụng;
- + 06 bao xi măng Bim Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐG ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt của anh H là 5.850.000 đồng.

Trong đó: 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, phía tay cầm được ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng; 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg, đã qua sử dụng trị giá 2.400.000 đồng; 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg, đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 06 bao xi măng Bim Sơn trị giá 450.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-ĐKr ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg; 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg và 06 bao xi măng Bim Sơn với tổng giá trị bị cáo đã chiếm đoạt là 4.650.000 đồng .

Đối với hành vi bị cáo chiếm đoạt 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, trị giá 1.200.000 đồng bán cho anh Lê Minh Tu, Viện kiểm sát nhận định không cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Sau khi thụ lý xem xét toàn bộ vụ án, ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đakrông ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị điều tra truy tố bị can Nguyễn Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” chiếm đoạt 01 máy cắt cầm tay hiệu MAKITA trị giá 1.200.000 đồng của anh Hồ Vĩnh H để xét xử trong cùng vụ án này, tránh bỏ lọt hành vi tội phạm không bị truy tố, xét xử.

Ngày 13/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông có Công văn số 217/CV-CKS về việc giữ nguyên Cáo trạng số 16/CT-VKSĐKr ngày 10/7/2020 với lý do hành vi Nguyễn Văn T chiếm giữ, sử dụng và chiếm đoạt 01 máy cắt cầm tay hiệu MAKITA không đủ yếu tố cấu thành một hay nhiều tội phạm mà BLHS quy định, không thỏa mãn hành vi trộm cắp tài sản và độc lập với hành vi mà VKS đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại toàn bộ tài sản thu giữ cho chủ sở hữu anh H. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như trong hồ sơ thể hiện, nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có điều kiện lao động nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 25 và 26 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T đã lợi dụng thời điểm chủ sở hữu tài sản và người được giao quản lý tài sản anh Hoàng Ngọc L vắng mặt tại công trình xây dựng Nhà hiệu bộ Trường mầm non số 1 Tà Long tại thôn Pa Hy, xã Tà Long, huyện Đakrông. Bị cáo đã có hành gian dối, che giấu, lén lút thực hiện việc chiếm đoạt các tài sản: 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA; 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg; 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg; 06 bao xi măng Bim Sơn của anh Hồ Vĩnh H để tại công trình xây dựng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐG ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: 01 máy cắt cầm tay,

nhãn hiệu MAKITA, phía tay cầm được ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng; 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg, đã qua sử dụng trị giá 2.400.000 đồng; 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg, đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 06 bao xi măng Bim Sơn trị giá 450.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 5.850.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-ĐKr ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện, nhãn hiệu HATAVINA, model: 05NHT (04HP, 03KW) loại 21 kg; 01 mô tơ điện, model 05HT (4HP, 3KW) loại 29 kg và 06 bao xi măng Bim Sơn với tổng giá trị bị cáo đã chiếm đoạt là 4.650.000 đồng và tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên nội dung cáo trạng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo quy định pháp luật về “Giới hạn của việc xét xử”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về 03 hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi bị cáo T gian dối, che giấu chiếm 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, phía tay cầm được ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng của anh H, thông qua việc lạm quyền cho anh Tu mượn công khai tài sản không thuộc sở hữu hay quyền quản lý, sau đó bán cho anh Tu để chiếm đoạt, đã làm anh Tu lầm tưởng tài sản của bị cáo nên đã mua. Tòa án đã trả hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố để xét xử hành vi của bị cáo trong cùng vụ án này, nhưng không được chấp nhận và tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng. Nội dung này Tòa án nhân dân huyện Đakrông kiến nghị Viện kiểm sát và Tòa án cấp trên có thẩm quyền xem xét theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt hành vi tội phạm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý: Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Bị cáo là người có sức khỏe, có công việc để kiếm sống nhưng vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo một mức án tương ứng hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với hành vi của anh Lê Minh Tu, anh Nguyễn Thanh V, chị Lê Thị X và anh Phạm Xuân Q mua các tài sản do bị cáo T bán nhưng không biết các tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Vĩnh H đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua tài sản bị cáo bán, nay thấy bị cáo kinh tế khó khăn nên thỏa thuận cho bị cáo số tiền đã mua tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, Công an huyện Đakrông;
- Chi Cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Vĩnh My**